

27-3-2007	Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND về chương trình phát triển chăn nuôi đàn bò thịt hàng hóa năm 2007 đến 2010.	14
27-3-2007	Nghị quyết số 04/2007/NQ-HĐND về phát triển GTNT từ năm 2007 đến năm 2010 huyện Cẩm Khê.	19
27-3-2007	Nghị quyết số 05/2007/NQ-HĐND về phòng chống HIV/AIDS huyện Cẩm Khê đến năm 2010.	23
27-3-2007	Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND về đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa - thông tin - thể thao huyện Cẩm Khê năm 2007 đến năm 2010.	30
27-3-2007	Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao huyện Cẩm Khê năm 2007 đến năm 2010.	35
27-3-2007	Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thị trấn Sông Thao đến năm 2010.	41

UBND HUYỆN TAM NÔNG

05-4-2007	Chỉ thị số 05/2007/CT-UBND về việc mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo vệ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII năm 2007.	44
27-4-2007	Quyết định số 281/2007/QĐ-UBND v/v Ban hành kế hoạch của UBND huyện thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ về công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2007 - 2010.	46

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

09-4-2007	Quyết định số 771/QĐ-UBND v/v Danh sách các trường được hưởng chính sách hỗ trợ sách, báo theo Quyết định số 21-TTg ngày 16/01/1993 của Thủ tướng Chính phủ.	55
11-4-2007	Quyết định số 792/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh Phú Thọ.	61
20-4-2007	Chỉ thị số 05/CT- UBND về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2007.	68

25-4-2007	Quyết định số 911/QĐ-UBND v/v trích ngân sách tỉnh 1.400 triệu đồng, cấp hỗ trợ cho Ban quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn.	71
-----------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

03-4-2007	Quyết định số 718/QĐ-UBND1 về việc phê duyệt danh mục dự án và thành lập Hội đồng thẩm định thuyết minh dự án khoa học thuộc “Chương trình nông thôn và miền núi” tỉnh Phú Thọ năm 2008.	72
09-4-2007	Quyết định số 764/QĐ-UBND v/v thu hồi vốn tạm ứng năm 2006 và phân bổ vốn tạm ứng để triển khai kế hoạch Dự án 661 năm 2007.	75
11-4-2007	Quyết định số 790/QĐ-UBND về việc thành lập Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh Phú Thọ.	77
11-4-2007	Quyết định số 791/QĐ-UBND về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em tỉnh Phú Thọ.	79
11-4-2007	Quyết định số 794/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ.	81
12-4-2007	Quyết định số 802/QĐ-UBND về việc duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu xây lắp hạng mục Lâm nghiệp thuộc dự án rừng quốc gia Đền Hùng.	82
13-4-2007	Quyết định số 812/QĐ-UBND về việc duyệt phân bổ vốn từ nguồn công đức tu bổ Đền Hùng đợt 1 - năm 2007.	84
16-4-2007	Quyết định số 816/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, mở rộng mạng đến một số sở, ban, ngành và UBND huyện, tỉnh Phú Thọ.	87
17-4-2007	Quyết định số 827/QĐ-UBND về việc chỉ định ủy ban nhân dân lâm thời huyện Tân Sơn.	91
17-4-2007	Quyết định số 840/QĐ-UBND v/v duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu xây lắp phần hạ áp - Dự án Năng lượng nông	92

thôn II tỉnh Phú Thọ.

17-4-2007	Quyết định số 841/QĐ-UBND v/v duyệt kết quả đấu thầu gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị cho Dự án Năng lượng nông thôn II tỉnh Phú Thọ.	95
17-4-2007	Quyết định số 842/QĐ-UBND v/v phân bổ vốn bố trí cho Khu du lịch Văn Lang từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2007.	97
17-4-2007	Quyết định số 843/QĐ-UBND v/v duyệt kết quả đấu thầu xây lắp các công trình giao thông nông thôn thuộc kế hoạch năm 2006 - Dự án phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ.	99
18-4-2007	Quyết định số 854/QĐ-UBND về việc thành lập các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện Tân Sơn.	102
19-4-2007	Quyết định số 861/QĐ-UBND về việc điều động cán bộ, công chức lãnh đạo.	104
19-4-2007	Quyết định số 862/QĐ-UBND về việc điều động cán bộ, công chức lãnh đạo.	105
23-4-2007	Quyết định số 890/QĐ-UBND v/v duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu xây lắp phần hạ áp - Dự án Năng lượng nông thôn II tỉnh Phú Thọ.	106
23-4-2007	Quyết định số 892/QĐ-UBND v/v phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2007 Dự án hỗ trợ phát triển hệ thống y tế dự phòng tỉnh Phú Thọ.	108
27-4-2007	Quyết định số 939/QĐ-UBND về việc điều chỉnh và giao chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp năm 2007 cho UBND huyện Tân Sơn và UBND huyện Thanh Sơn.	120
27-4-2007	Quyết định số 944/QĐ-UBND v/v trích ngân sách tỉnh 2.837 triệu đồng, cấp hỗ trợ kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị cho huyện Tân Sơn.	125
27-4-2007	Quyết định số 964/QĐ-UBND về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.	126

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 881/2007/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 23 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung Quyết định số 3656/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 114/2004/TT-BTC ngày 26/11/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung các loại đất;

Căn cứ Quyết định số 3656/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 390/TT-VG ngày 17/4/2007; Tờ trình số 318/TTr-UBND ngày 13/4/2007 của UBND huyện Thanh Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá đất tại địa bàn huyện Thanh Sơn vào bảng giá đất quy định tại Quyết định số 3656/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

Đất ở thị trấn Thanh Sơn: Đất hai bên đường từ công Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Sơn đến ngã tư nhà ông Nhiên, ông Mẫn, giá 500.000 đồng/m².

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành, thị và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 27 tháng 3 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chương trình xóa đói giảm nghèo
đến 2010 huyện Cẩm Khê**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí chuẩn nghèo giai đoạn 2006 - 2010 ngày 8/7/2005;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 225/TTr-UBND ngày 23/3/2007 của UBND huyện về chương trình xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2007 - 2010, Báo cáo thẩm tra số 06/BC của Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo năm 2006, phương hướng nhiệm vụ thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo năm 2007 và đến 2010 của huyện Cẩm Khê. HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO NĂM 2006

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến xã cùng với sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo trong huyện, năm 2006 vượt lên khó khăn, toàn huyện đã giảm được tỷ lệ hộ nghèo là 4,68% vượt chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh, huyện đề ra. Đây là kết quả có ý nghĩa rất sâu sắc cả về kinh tế, xã hội tạo đà phấn đấu giảm nghèo cho các năm tiếp theo.

Cụ thể: Năm 2005 số hộ nghèo theo chuẩn mới là 10.830 hộ, chiếm 37,7% tổng số hộ hết năm 2006 còn 9.667 hộ chiếm 33,02% số hộ, số người nghèo 40.076 người, chiếm 30,87% dân số toàn huyện. Trong đó hộ chính sách 268 hộ, hộ bảo trợ xã hội 143 hộ, xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 40% là: Tiên Lương, Phượng Vĩ, Tạ Xá, Yên Dưỡng.

Còn 24 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 25% đến dưới 40%; 3 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 24%: Phương Xá, Sai Nga, thị trấn Sông Thao.

Có được kết quả trên năm 2006 do chỉ đạo thực hiện tốt chương trình kinh tế trọng điểm của huyện, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,31% lương thực bình quân 302kg/người, thu nhập bình quân 4,24 triệu.

- Thực hiện tốt chương trình đầu tư gắn với giải quyết việc làm như đầu tư cơ sở hạ tầng 55 tỷ, đầu tư tín dụng 14.898 triệu (vốn dự án và cho người nghèo vay phát triển kinh tế).

- Làm tốt công tác xuất khẩu lao động, số lao động làm việc có thời hạn nước ngoài 307 người, đã gửi tiền về gia đình là 25.482 triệu.

- Về xã hội: Thực hiện tốt chính sách như giáo dục xóa phòng học 3 ca, hỗ trợ 50% học phí cho 6.736 em học sinh, sinh viên con người nghèo, số tiền miễn giảm \approx 1 tỷ.

Tỷ lệ trẻ em đến trường, đến lớp đạt cao, thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chương trình khám chữa bệnh cho cộng đồng, đặc biệt sự ưu đãi của Nhà nước khám chữa bệnh miễn phí cho 40.562 người nghèo, hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm 43 hộ, trị giá 400 triệu đồng.

Thực hiện tốt chương trình giải quyết việc làm cho người lao động như đào tạo nghề, công tác xuất khẩu lao động và giới thiệu lao động cho các doanh nghiệp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu giảm nghèo của hộ nghèo. Năm 2006 tính thời điểm 31/10, số hộ nghèo của huyện còn 9.667 hộ/29.273 hộ = 33,02%. Số khẩu nghèo là: 40.076 khẩu. Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2006 là 4,68% tương ứng với số hộ thoát nghèo là: 1.163 hộ và 4.827 khẩu.

II - PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO (2007 - 2010)

1. Phương hướng chung:

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong huyện không để các hộ thoát nghèo lại nghèo trở lại, có chính sách cụ thể từng bước xóa hộ nghèo, đến năm 2010 còn dưới 15% hộ nghèo theo chuẩn nghèo hiện tại.

2. Mục tiêu:

Phấn đấu hàng năm giảm 4,5% số hộ nghèo trở lên đến năm 2010 số hộ nghèo còn dưới 15%.

3. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn dưới 15%. Tương ứng với giảm số hộ nghèo khoảng 6.000 hộ. Xã có hộ nghèo từ 25 - 40% là 2 xã, xã có tỷ lệ hộ nghèo 16 - 18% là 5 xã và 24 xã còn tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%.

4. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả 05 chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm, phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 10% trở lại, bình